

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/LĐ-ST
Ngày: 07-11- 2019
V/v: “*Tranh chấp về trợ cấp
thôi việc khi chấm dứt hợp
đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-LĐ ngày 10/01/2019 về việc “*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 22 (nay là tổ 9) phường Q, thành phố Q, tỉnh N.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Tổ 16, phường C, thành phố Q, tỉnh N (theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018); bà T có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty V; địa chỉ trụ sở: Lô 23, khu công nghiệp Quảng Phú, phường Q, thành phố Q, tỉnh N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh B - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2018, biên bản lấy lời khai đương sự ngày 10/3/2019 và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Bao bì V được thành lập từ việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước (Nhà máy Bao bì – Công ty Đường Quảng Ngãi) theo Quyết định số 5989/QĐ/BNN-TCCB ngày 27/12/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong tiến trình cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 trên cơ sở tự nguyện cùng góp vốn của các cổ đông. Tháng 4/2000 bà Nguyễn Thị Thúy L ký các hợp đồng lao động có thời hạn với Công ty Cổ phần Bao bì V. Đến ngày 01/3/2003, bà Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty Cổ phần Bao bì V, đến ngày 20/4/2018 bà L có đơn xin nghỉ việc. Ngày 01/7/2018, Giám đốc Công ty V ký Quyết định số 139/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thúy L.

Theo Quyết định số 139/QĐ-VP ngày 01/7/2018 tại Điều 3 quyết định Công ty V phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2008 là 08 năm 09 tháng, mức trợ cấp thôi việc là $3.591.000 : 2 = 1.795.500$ đồng, số tháng được hưởng trợ cấp thôi việc là 09 tháng, tổng số tiền trợ cấp thôi việc của bà L là 16.159.500 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày 01/7/2018 đến nay bà L đã nhiều lần yêu cầu Công ty V trả tiền và Công ty cũng nhiều lần hứa hẹn trả nhưng đến nay vẫn không trả tiền cho bà. Vì vậy, nay bà L khởi kiện yêu cầu Công ty V trả cho bà tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 16.159.500 đồng (Mười sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng), không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn Công ty V, người đại diện theo pháp luật là Ông Lê Thanh B - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị không có văn bản trình bày ý kiến, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty V phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L tổng số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 16.159.500 đồng (Mười sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng). Buộc Công ty V phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L là người lao động khởi kiện vụ án tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với bị đơn là Công ty V, có địa chỉ trụ sở tại: Lô 23, khu công nghiệp Quảng Phú, phường Q, thành phố Q, tỉnh N. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý vụ án tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là Công ty V vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L buộc bị đơn Công ty V phải thanh toán cho bà khoản tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là 16.159.500 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn đã ký giữa bà Nguyễn Thị Thúy L và Công ty V thì bà Nguyễn Thị Thúy L là công nhân lỏng bao làm việc tại Công ty. Ngày 20/4/2018 bà L đơn phương xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty V, ngày 01/7/2018 Giám đốc Công ty V ký Quyết định số 139/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L. Theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 139/QĐ-VP quyết định: bà L đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên các chế độ, chính sách được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và được Công ty V chi trả trợ cấp thôi việc, cụ thể: Tổng số năm làm việc cho Công ty V để hưởng trợ cấp thôi việc từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2008 là 08 năm 09 tháng, mức trợ cấp thôi việc là $3.591.000 : 2 = 1.795.500$ đồng, số tháng được hưởng trợ cấp thôi việc là 09 tháng, tổng số tiền trợ cấp thôi việc của bà L là 16.159.500 đồng. Quyết định có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: *“Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”*. Tuy nhiên, từ khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thúy L (ngày 01-7-2018) đến nay, Công ty V vẫn chưa thanh toán khoản tiền trợ cấp thôi việc là 16.159.500 đồng cho bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc Công ty V phải thanh toán dứt điểm cho bà tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 16.159.500 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty V phải chịu án phí lao động sơ thẩm với số tiền là: 484.785 đồng (16.159.500 x 3%). Bà Nguyễn Thị Thúy L không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, bà L là người lao động khởi kiện đòi trợ cấp thôi việc, đã được Tòa án miễn tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[2.3] Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L, buộc Công ty V phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 16.159.500 đồng (Mười sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty V chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 484.785 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Túc

